TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST - DS	*Đông Triều, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17/01/2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: Tầng B, Văn phòng C Tòa nhà D số E, phường BN, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Minh T – Chuyên viên quan hệ khách hàng A UB (theo giấy ủy quyền số 15/2023/EIBQB-UB ngày 08/11/2023).

Bị đơn: - Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn TT, xã TV, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn TT, xã TV, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chấm dứt việc thực hiện Hợp đồng tín dụng số 1906-LAV-190016181 ngày 01/3/2019 và Hợp đồng tín dụng số 1906-LAV-200016739 ngày 03/3/2020 giữa Ngân hàng A với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N.

Tính đến hết ngày 17/01/2024 ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 288.667.838đ (hai trăm tám mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi tám đồng), nợ gốc 224.470.000đ (hai trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), lãi trong hạn 48.214.598đ (bốn mươi tám triệu hai trăm mười bốn nghìn lăm trăm chín mươi tám đồng), lãi quá hạn 15.983.240đ (mười lăm triệu chín trăm tám mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi đồng), (Trong đó theo Hợp đồng tín dụng số 1906-LAV-190016181 ngày 01/3/2019 thì nợ gốc là 143.560.000đ, lãi trong hạn là 29.942.259đ và lãi quá hạn là 10.440.335đ. Theo Hợp đồng tín dụng số 1906-LAV-200016739 ngày 03/3/2020 thì nợ gốc là 80.910.000đ, lãi trong hạn là 18.272.339đ, lãi quá hạn là 5.542.905đ); giữa Ngân hàng A với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N.

- Phương thức thanh toán khoản nợ:

+ Đến ngày 15/02/2024, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 150.000.000đ.

+ Đến ngày 15/3/2024, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 138.667.838đ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký, kể từ ngày 18/01/2024 cho đến khi ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N thanh toán xong khoản nợ.

Nếu ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hay vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã thỏa thuận theo phương thức thanh toán cam kết trên, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay, theo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 013/EIBUB-TDCN/TC/19 ngày 01/03/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 03/03/2020, giữa Ngân hàng A với bên thế chấp ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N để thu hồi toàn bộ khoản vay.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N theo hợp đồng tín dụng nói trên là: Quyền sử dụng đất có diện tích 172,5m^2 đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00; Địa chỉ: Thôn TT, xã TV, huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 764267, số vào sổ cấp GCN: H00892 do UBND huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/05/2005 mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N, có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn thiếu cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.216.695đ. Trả lại Ngân hàng A số tiền 6.951.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày

16/11/2023 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00003357 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập xuất Việt Nam tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 8.900.000đ.

Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N chậm trả tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tx Đông Triều;
- THADS Tx Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Dương Mạnh Chiến